

Đế cuối van
VMPAL-EPL-AP
Số bộ phận: 8087171

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Vị trí kết nối	bên trên
Chống phân cực	có
Chẩn đoán theo đèn LED	Chẩn đoán trên mỗi mô-đun Nguồn cấp điện tải
Chẩn đoán thông qua liên lạc nội bộ	Quá áp điện tử/cảm biến Điện áp thấp cảm biến/điện tử
Số lượng tối đa vị trí van	32
Lắp cụm van	Kích thước van có thể trộn lẫn
Số lượng cuộn van tối đa	32
Kích thước B x L x H	43,1 mm x 107,5 mm x 50,2 mm
Cầu chì (Ngắn mạch)	cầu chì điện tử bên trong mỗi kênh
Mức tiêu thụ dòng điện nội tại ở điện áp vận hành định mức điện tử/cảm biến	thường là 30 mA
Công suất tiêu thụ bên trong ở tải điện áp hoạt động danh định	thường là 15 mA
Nguồn cung cấp tối đa	2 x 4 A (cầu chì bên ngoài cần thiết)
Điện áp hoạt động định mức DC Điện tử/cảm biến	24 V
Điện áp hoạt động danh định DC của tải	24 V
Bắc cầu sự cố điện	10 ms
Kênh đầu ra cách ly điện - giao tiếp nội bộ	có
Điện áp dao động cho phép điện tử / cảm biến	± 25 %
Phụ tải dao động điện áp cho phép	± 10 %
Bộ nguồn, chức năng	Điện tử/cảm biến và tải đến
Nguồn điện, kiểu kết nối	Phích cắm
Cung cấp điện, công nghệ kết nối	M8x1, được mã hóa A theo EN 61076-2-104
Cung cấp điện áp, số cực / dây	4
Dây dẫn điện áp, chức năng	Điện tử/cảm biến và tải đi
Truyền điện áp, kiểu kết nối	Ổ cắm
Dây dẫn điện áp, công nghệ kết nối	M8x1, A-được mã hóa theo EN 61076-2-104
Truyền điện áp, số cực / dây	4
Giấy phép	Dấu RCM
Dấu hiệu KC	KC-EMV

Đặc tính	Giá trị
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Lớp chống ăn mòn KBK	3 - ứng suất ăn mòn mạnh
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ bảo quản	-40 °C...70 °C
Độ ẩm tương đối	5 - 95 % không cô đặc
Bảo vệ chống tiếp xúc trực tiếp và gián tiếp	PELV SELV
Mức độ bảo vệ	IP65 IP67
Lưu ý về mức độ bảo vệ	ở trạng thái lắp cổng nối không sử dụng đã đóng
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
Chiều cao vận hành định mức	<= 2000 m NHN
Mô-men xoắn siết tối đa	1.7 N m
trọng lượng sản phẩm	194 g
Chiều dài dây dẫn tối đa	Hệ thống liên lạc 50 m
Giao diện giao tiếp, chức năng	Giao tiếp hệ thống XF10 IN / XF20 OUT
Giao diện giao tiếp, kiểu kết nối	2x ổ cắm
Giao diện giao tiếp, công nghệ kết nối	M8x1, được mã hóa D theo EN 61076-2-114
Giao diện giao tiếp, số lượng chân cắm/dây	4
Giao diện truyền thông, giao thức	AP COM
Giao diện giao tiếp, lớp bảo vệ	có
Kiểu gắn	Ty ren
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực, sơn PA gia cố
Vật liệu ống nối có ren	Đồng thau mạ niken